BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 934 /BNV-CCVC V/v lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH
ĐẾN Số: 1075
Ngày 29/02/24
Chuyển:

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức. Qua triển khai thực hiện và ý kiến phản ánh của một số bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng, quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; ngày 05/01/2024, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 64/BNV-CCVC gửi bộ, ngành, địa phương về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Để tiếp tục tạo cơ sở pháp lý trong việc xác định cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV nêu trên.

Thực hiện quy định tại Điều 101 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ trân trọng gửi tới Quý Cơ quan dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư nêu trên để lấy ý kiến góp ý (kèm theo).

Ý kiến góp ý của Quý Cơ quan, đề nghị gửi về Bộ Nội vụ (số 08 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội) trước ngày 05/03/2024.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

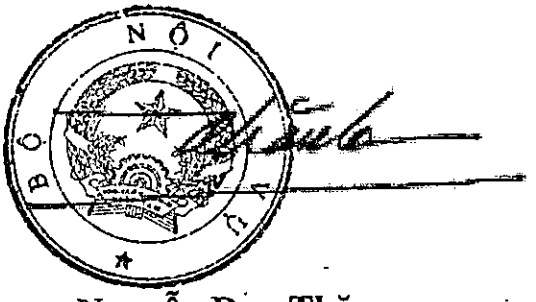

Nguyễn Duy Thăng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ (để tham gia góp ý);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TT-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

"Điều 3a. Cơ cấu ngạch công chức của các đơn vị sử dụng công chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ

1. Đối với tổ chức cấp vụ và tương đương thuộc bộ

a) Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Tối đa không quá 30%;

b) Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 50%;

c) Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại.

2. Đối với tổ chức cấp tổng cục và tương đương trực thuộc bộ

a) Đối với tổ chức cấp vụ và tương đương thuộc tổng cục

Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Tối đa không quá 30%;

Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 50%;

Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại.

Văn thư đi BNV - Bộ Nội vụ 26/02/2024

b) Đối với đơn vị được thành lập theo ngành dọc để giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật tại địa phương

Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 40%;

Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại".

2. Bổ sung Điều 3b vào sau Điều 3a như sau:

"Điều 3b. Cơ cấu ngạch công chức của các đơn vị sử dụng công chức cơ quan thuộc Chính phủ

1. Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Tối đa không quá 20%;

2. Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 60%;

3. Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại".

3. Bổ sung Điều 3c vào sau Điều 3b như sau:

"Điều 3c. Cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đối với các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương

a) Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 50%;

b) Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trực thuộc Trung ương

a) Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 40%;

b) Ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương: Số lượng ngạch còn lại".

4. Bổ sung Điều 3d vào sau Điều 3c như sau:

"Điều 3d. Cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

Cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương".

5. Bổ sung Điều 3đ vào sau Điều 3d như sau:

"Điều 3đ. Cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác được thành lập theo quy định của pháp luật

1. Đối với tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; thẩm quyền thành lập và quy định tại Thông tư này để xác định tỷ lệ ngạch công chức tương ứng.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền thành lập để xác định tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3a, Điều 3b, Điều 3c Thông tư này".

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này thực hiện việc xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, làm căn cứ thực hiện việc chuyển ngạch, nâng ngạch và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức. Trường hợp chưa đủ tỷ lệ ở ngạch công chức theo cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì số còn thiếu được cộng vào ngạch thấp hơn liền kề. Trường hợp số lượng thực tế hiện có vượt tỷ lệ theo quy định thì tạm thời không tổ chức thi, xét nâng ngạch lên ngạch công chức đã vượt quá tỷ lệ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp và báo cáo kết quả xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này và Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về Bộ Nội vụ để quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, các bộ, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Bộ Nội vụ để có ý kiến thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

4. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ quy định tại Thông tư này để xem xét, quyết định việc áp dụng xác định tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý".

5. Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam căn cứ quy định tại Thông tư này để xác định tỷ lệ ngạch công chức tương ứng với cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức

1. Sửa đổi Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

2. Bổ sung Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức".

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ cấu, tỷ lệ ngạch công chức chưa phù hợp theo quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền sử dụng công chức quyết định việc sắp xếp, bố trí công chức để bảo đảm phù hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

BỘ NỘI VỤ
VỤ CÔNG CHỨC-VIÊN CHỨC

(Dự thảo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức

Kính gửi:
- **Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;**
- **Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng.**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức. Qua triển khai thực hiện và ý kiến phản ánh của một số bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng, quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; ngày 05/01/2024, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 64/BNV-CCVC gửi bộ, ngành, địa phương về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Để tiếp tục tạo cơ sở pháp lý trong việc xác định cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện nhiệm vụ được giao, Vụ Công chức – Viên chức đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV. Sau khi có ý kiến tham gia của... bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (tại Văn bản số...), Vụ Công chức – Viên chức báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc xây dựng dự thảo Thông tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị[1] đã xác định quan điểm: "Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức hợp lý để xác định biên chế phù hợp. Một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện"; "Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý về trình độ chuyên môn, ngạch, chức danh nghề nghiệp và độ tuổi, giới tính, dân tộc". Từ đó, Nghị quyết số 39-NQ/TW đã xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp là: "Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ".

[1] Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương khóa XII[2] đã tiếp tục xác định quan điểm: "... cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức" với mục tiêu: "Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương"; "Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức".

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương khóa XII[3] đã xác định một trong các nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới là: "Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu".

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021[4] của Chính phủ xác định một trong các nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ là: "Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu".

- Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị[5], đã yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: "Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm".

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương khóa XIII[6], đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: "Tập trung phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền hành chính quốc gia; cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp".

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương khóa XIII[7] đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: "Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế theo vị trí việc

---

[2] Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

[3] Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

[4] Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

[5] Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

[6] Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

[7] Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

làm, có trọng tâm, trọng điểm gắn với nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thiện xây dựng vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức, làm cơ sở để xác định tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 – 2031".

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị[8] đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: "Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức".

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức 2008 quy định:

+ Khoản 3 Điều 7 quy định: "Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị".

+ Điểm b Khoản 2 Điều 42 quy định: "Việc bổ nhiệm vào ngạch phải đúng thẩm quyền và bảo đảm cơ cấu công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị".

- Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 (sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Cán bộ, công chức) quy định: "Việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và được thực hiện thông qua thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch".

Căn cứ quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức. Theo đó, có thể khái quát việc xác định cơ cấu ngạch công chức được thực hiện trên cơ sở: chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức; danh mục vị trí việc làm; bản mô tả công việc; mức độ phức tạp của công việc; mức độ hiện đại hóa công sở; tiêu chuẩn chức danh tương ứng với vị trí việc làm.

- Điểm b khoản 9 Điều 2 Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ: "Hướng dẫn, kiểm tra việc xác định cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong cơ quan nhà nước".

Triển khai thực hiện các quy định của Luật và Nghị định nêu trên; ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2022/TT-BNV).

---

[8] Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Căn cứ thực tiễn

Tại Thông tư số 13/2022/TT-BNV đã hướng dẫn về xác định cơ cấu ngạch công chức. Tuy nhiên, qua tổng hợp báo cáo của 31 Bộ, ngành và địa phương cho thấy còn một số cơ quan chưa xây dựng được Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Một số nguyên nhân cơ bản như sau:

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Chưa có căn cứ để xác định cụ thể về tỷ lệ % cơ cấu ngạch công chức; chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức biên chế công chức, định mức số lượng người làm việc. Hầu hết Thông tư của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, các nguyên tắc chung và giao cho địa phương tự xác định cơ cấu ngạch công chức. Do đó, việc xác định số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch với vị trí việc làm còn nhiều bất cập, chưa đảm bảo tính khoa học và đồng bộ, chưa thống nhất trong triển khai xác định cơ cấu ngạch.

- Một số vị trí việc làm phù hợp với thực tiễn, cần thiết và đang thực hiện nhiệm vụ trong thực tế nhưng chưa được quy định, hướng dẫn nên dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và xác định số lượng người làm việc theo vị trí việc làm.

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm chưa tương đồng với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao. Một người phải kiêm nhiều vị trí công tác dẫn đến khó khăn khi xác định cơ cấu ngạch công chức.

- Do chưa xác định được cơ cấu ngạch đã dẫn đến việc xây dựng vị trí việc làm theo quy định mới tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và việc xác định tổng số biên chế; bổ nhiệm ngạch gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

Để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương; ngày 05/01/2024, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 64/BNV-CCVC gửi các bộ, ngành, địa phương về việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

b) Kiến nghị, đề xuất:

Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, các Bộ, ngành, địa phương đã kiến nghị, đề xuất, trong đó tập trung vào các nội dung:

- Hướng dẫn việc xác định khung định mức biên chế, số lượng người làm việc, bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (biên chế).

- Hướng dẫn chung thống nhất phạm vi toàn quốc về cách xác định tỉ lệ % ngạch công chức đối với cơ quan hành chính (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2022/TT-BNV).

Để giải quyết cơ bản và lâu dài những vướng mắc, khó khăn trong việc xác định cơ cấu ngạch công chức hiện nay, việc xây dựng và ban hành Thông tư sẽ tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định cơ cấu ngạch công chức phù hợp với tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình; đồng thời tạo sự phù hợp chung về cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích

Hướng dẫn cụ thể về mức tối đa tỷ lệ các ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tạo sự thống nhất trong việc xác định cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, số lượng ngạch và cơ cấu ngạch công chức, góp phần thực hiện mục tiêu "Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức" của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO THÔNG TƯ

- Thực hiện nhiệm vụ được giao, quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BNV và kết quả tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức[9], Vụ Công chức – Viên chức đã chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV.

- Ngày...., Vụ Công chức – Viên chức đã tham mưu, trình lãnh đạo Bộ ban hành Công văn số....về việc lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và đề nghị Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư để lấy ý kiến nhân dân.

- Tính đến ngày...., Vụ Công chức – Viên chức đã nhận được tổng số ... ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và tổng hợp ý kiến góp ý qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ (có bảng tổng hợp, tiếp thu ý kiến kèm theo).

- Ngày..., Vụ Công chức – Viên chức có Công văn số....gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định đối với dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Báo cáo số..., Vụ Công chức – Viên chức đã hoàn thiện dự thảo Thông tư.

- Ngày...., Vụ Công chức – Viên chức có Công văn số.....xin ý kiến Thành viên Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ. Ngày....., Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ có Công văn số..... . Theo đó, Vụ Công chức – Viên chức đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Thành viên Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ.

---

[9] Công văn số 7416/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ gửi các bộ, ngành, địa phương về việc báo cáo về ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Về bố cục của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 04 điều, trong đó:

- Điều 1: Bổ sung 05 điều (từ Điều 3a đến Điều 3đ); sửa đổi 01 điều (Điều 4);

- Điều 2: Sửa đổi , bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV;

- Điều 3: Điều khoản chuyển tiếp;

- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Về nội dung của dự thảo Thông tư

a) Tại Điều 1 dự thảo Thông tư

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP[10]; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP[11], Nghị định số 24/2014/NĐ-CP[12], Nghị định số 37/2014/NĐ-CP[13], Thông tư số 12/2022/TT-BNV[14]; đồng thời, tiếp tục kế thừa các nội dung tại Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ, dự thảo Thông tư đã bổ sung 05 điều (từ Điều 3a đến Điều 3đ) quy định về tỷ lệ tối đa đối với từng ngạch công chức theo các nhóm cơ quan, tổ chức hành chính.

- Để tạo sự thống nhất với các nội dung được bổ sung, khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung 04 khoản của Điều 4 Thông tư số 13/2022/TT-BNV, cụ thể như sau:

+ Sửa đổi khoản 1: "*Trường hợp chưa đủ tỷ lệ ở ngạch công chức theo cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì số còn thiếu được cộng vào ngạch thấp hơn liền kề. Trường hợp số lượng thực tế hiện có vượt tỷ lệ theo quy định thì tạm thời không tổ chức thi, xét nâng ngạch lên ngạch công chức đã vượt quá tỷ lệ*".

+ Sửa đổi khoản 2: "*Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* tổng hợp và báo cáo kết quả xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 *và Phụ lục số 03* ban hành kèm theo Thông tư này và Đề án vị trí việc

---

[10] Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

[11] Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2019/NĐ-CP).

[12] Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP).

[13] Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP).

[14] Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về Bộ Nội vụ để quản lý theo quy định của pháp luật".

+ Bổ sung khoản 4: "*Đối với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, khoản 4 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung quy định việc căn cứ Thông tư này để xem xét, quyết định việc áp dụng tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý*".

+ Bổ sung khoản 5: "*Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam căn cứ quy định tại Thông tư này để xác định tỷ lệ ngạch công chức tương ứng với cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị*".

b) Tại Điều 2 dự thảo Thông tư

Để phù hợp với nội dung sửa đổi, Vụ Công chức – Viên chức báo cáo, đề xuất:

- Sửa đổi Phụ lục 01 (áp dụng đối với khối bộ, cơ quan ngang bộ) thành Phụ lục áp dụng đối với bộ, ngành.

- Bổ sung Phụ lục 03, áp dụng đối với cơ quan thuộc Chính phủ.

c) Tại Điều 3 dự thảo Thông tư

Sau khi Thông tư này được ban hành, cơ quan, người có thẩm quyền sẽ phê duyệt cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý. Điều này có thể dẫn đến việc cơ cấu ngạch công chức hiện có của cơ quan, tổ chức không phù hợp với cơ cấu ngạch công chức được phê duyệt. Vì vậy, Điều 3 dự thảo Thông tư quy định điều khoản chuyển tiếp, quy định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền sử dụng công chức quyết định việc sắp xếp, bố trí công chức để bảo đảm phù hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

VI. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ VÀ Ý KIẾN CỦA THÀNH VIÊN BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NỘI VỤ

Kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Tuấn Ninh

02/2024 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư

Bộ, ngành.....

Phụ lục số 01

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số ..../2024/TT-BNV ngày...tháng.... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức)

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng công chức	Số lượng/ loại ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức
			Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**Vụ và tương đương**				
1	Vụ A	X		Vị trí việc làm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
2	Cục B	X	N	Vị trí việc làm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính và tương đương	...%

Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi_BNV

				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
3	Thanh tra bộ	X	N	Vị trí việc làm thanh tra viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch thanh tra viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch thanh tra viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
4	...				
II	**Tổng cục và tương đương**				
1	Tổng cục C				
1.1	Vụ C1	X	N	Vị trí việc làm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%

Văn thư đi - BNV - Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi_BNV

1.2	Cục C2	X	N	Vị trí việc làm ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
1.3	Thanh tra tổng cục	X		Vị trí việc làm thanh tra viên cao cấp và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch thanh tra viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch thanh tra viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
1.4	Đối với cục, chi cục được thành lập theo ngành dọc để giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật tại địa phương	X	N	Vị trí việc làm ngạch chuyên viên chính và tương đương	...%
				Vị trí việc làm ngạch chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%

Văn thư Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư_BNV

2	Tổng cục D			…	…
…	…				
III	**Các tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức**				
1	Tổ chức A	X	N	Vị trí việc làm ngạch…	…%
…	…			…	…

… ngày … tháng … năm …

Người lập biểu (Ký tên)	**Người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ** (Ký tên)	**Người đứng đầu Bộ, tổ chức** (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Cột 5. Vị trí việc làm ngạch: Được xác định theo vị trí việc làm quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư của Bộ trưởng các bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm công chức chuyên ngành.

Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ - 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi

Cơ quan thuộc Chính phủ.....

Phụ lục số 03

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BNV ngày.... tháng.... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức)

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng công chức	Số lượng/ loại ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức
			Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đối với tổ chức có chức năng phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ, thực hiện dịch vụ công	X	N	Chuyên viên cao cấp	...%
				Chuyên viên chính	...%
				Chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%
2	Đối với tổ chức thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác, quản trị nội bộ	X	N	Chuyên viên chính	...%
				Chuyên viên, cán sự, nhân viên và tương đương	...%

Người lập biểu
(Ký tên)

Người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ
(Ký tên)

... ngày ... tháng ... năm ...
Người đứng đầu Bộ, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Bộ Nội vụ 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi
Văn thư đi BNV - Bộ Nội vụ 11:42 26/02/2024 - Văn thư đi
/02/2024 - Văn thư đi_BNV - Bộ Nội vụ